

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày: 28-11-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Đặng Thị Thới**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **K' Chiêu**

+ Ông **Nguyễn Văn An**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Út** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai tham gia phiên tòa: Ông **Lê Mộng Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh ngày 28/8/1995. Tại: Lâm Đồng;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, Xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 21/5/2018 bị Công an thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 25/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999, đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/8/2018 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm

giữ công an huyện Đ (Có mặt).

- *Người bị hại:*

+ Anh **Trần Ngọc T2**, sinh năm 1987. Trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị **Trần Thị Hồ Đ1**, sinh năm: 1980. Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh **Phạm Lâm T3**, sinh năm: 1980. Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Đ2, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Trần Khắc Vũ L**. Trú tại: Ấp P1, xã P2, huyện T5, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

+ Anh **Lê Hồng T4**. Trú tại: Ấp E, xã P3, huyện T5, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong thời gian từ ngày 06/6/2018 đến ngày 05/8/2018, Nguyễn Đình T liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 04/7/2018, Nguyễn Đình T gặp và uống cà phê cùng một người bạn quen biết tên T6 (*không rõ nhân thân lai lịch*) tại một quán nước ven đường thuộc thị trấn M. Thấy T6 có một chiếc xe máy loại Dream (*T không nhớ rõ biển số xe*) nên hỏi mượn với mục đích đi tìm sơ hở nhà của các hộ dân trên địa bàn thị trấn M để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn nhà anh Trần Ngọc T2, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, thì thấy cửa nhà anh T2 còn mở. T lên vào phòng khách thì phát hiện 01 chiếc máy tính xách tay (*laptop*) màu đen, nhãn hiệu ASUS đang để ở trên bàn nên lấy trộm giấu vào trong người rồi rời khỏi hiện trường. Sau đó, T chạy xe máy đến cửa hàng điện thoại di động Thanh H của anh Trần Khắc Vũ L ở Ấp P1, xã P2, huyện T5, tỉnh Đồng Nai hỏi bán cho anh L với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Sau khi bán máy tính xong, T mang xe máy trả lại cho T6 nhưng không nói cho T6 biết về việc đã sử dụng xe máy của T6 để đi trộm cắp tài sản. Về phía anh Trần Ngọc T2, sau khi phát hiện bị mất tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo đồng thời cung cấp đoạn video quay lại việc T đột nhập vào nhà lấy trộm máy tính. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã triệu tập T đến trụ sở làm việc đồng thời thu hồi chiếc máy tính để phục vụ công tác điều tra. Tại Cơ quan điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc máy tính của anh Trần Ngọc T2 và tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) cho Cơ quan điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 17/ KL – ĐGTS ngày 11/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng kết luận giá trị của chiếc laptop trên là 2.100.000đồng (*Hai triệu một trăm ngàn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút chiều ngày 05/08/2018, T điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Max, không có biển số do trước đó T mượn của T6 đi từ tỉnh Đồng Nai về huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, khi đến đoạn nhà của chị Trần Thị Hồ Đ1, trú tại Tổ dân phố C, thị trấn M, huyện Đ thì thấy cửa trước nhà đang đóng nên tìm cách đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Khi vào nhà, T thấy chị Đ1 đang nằm ngủ giữa nhà cùng con nhỏ, bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5. T đến lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi áo khoác của mình rồi đi ra phòng khách thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 4S đang để trên chiếc tủ lạnh. Sau khi lấy trộm chiếc điện thoại này bỏ vào túi áo khoác của mình, T tiếp tục đi xuống bếp thì nhìn thấy một chiếc áo khoác đang treo trên cây phơi áo quần. T đến lấy chiếc áo khoác này thì cũng vừa lúc chị Đ1 thức dậy nên T chạy ra phòng khách, mở cửa nhà rồi ra chỗ để xe máy tẩu thoát về hướng huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Khi đến đoạn đường thuộc Ấp G, xã P3, huyện T5, tỉnh Đồng Nai, T dừng xe và lục túi áo khoác thì phát hiện bên trong túi áo có số tiền 2.170.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*). T lấy hết số tiền này bỏ vào túi quần rồi gói 02 chiếc điện thoại đã trộm được cùng chiếc áo khoác của T đang mặc vào một túi nilong, sau đó cất giấu dưới một mương nước sát lề đường rồi đi về. Số tiền có được, T sử dụng vào việc cá nhân và mua ma túy sử dụng hết 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Riêng chiếc xe máy T đang sử dụng, do trên đường đi về lại huyện Đ bị hư hỏng nên T bỏ lại tiệm sửa xe máy của anh Võ Minh Đ3 ở Tổ 7, ấp P4, xã P5, huyện T5, tỉnh Đồng Nai để sửa chữa. Sau khi bị Cơ quan điều tra triệu tập đến trụ sở làm việc, Nguyễn Đình T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, tự nguyện giao nộp số tiền là 470.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) cho cơ quan điều tra. Qua lời khai của T, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc điện thoại mà T đã cất giấu đồng thời thu giữ chiếc xe máy không có biển số hiệu Max, số máy VZS150FMG-1011629, số khung: RNGKCG1VH91011629 để phục vụ việc điều tra. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đ1 02 chiếc điện thoại nói trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 21/ KL – ĐGTS ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng kết luận giá trị của chiếc điện thoại Samsung J5 trị giá 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*), chiếc điện thoại di động IPHONE 4S trị giá 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản của chị Trần Thị Hồ Đ1 bị Nguyễn Đình T trộm cắp là: 4.270.000 đồng (*Bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Vụ thứ ba: Vào sáng ngày 06/06/2018, Nguyễn Đình T sử dụng chiếc xe máy biển số 49M1-066.49, số máy: 1P50FMG-310104812, số khung PS 100031892, đến Trung tâm y tế Đ2, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng để uống methanol (*thuốc cai nghiện ma túy*). Sau khi uống thuốc xong, T đi uống cà phê, đến khoảng 11 giờ mới đi về nhà ở thôn 4, Xã M, huyện Đ. Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Danh T7 thuộc thôn L, xã Đ4, huyện Đ2 thì nhà anh T7 không có cửa và không người nên T đã nảy sinh ý định vào nhà anh T7 để trộm cắp tài sản. T dựng xe máy

ở sân nhà anh T7 và lên tiếng gọi “Có ai ở nhà không?” nhưng không có người trả lời. T đi vào phòng khách lấy trộm 01 cái máy cắt hiệu Maktec, 01 cái máy khoan hiệu BOSCH, 02 cái máy khoan hiệu FEG và DCA và 01 máy hàn mini hiệu Hồng Ký bỏ vào 01 sọt rác và 01 bao tải xác rắn (cũng lấy từ trong nhà anh Tân), sau đó mang ra xe máy chở về nhà. T cất giấu cái máy cắt hiệu Maktec và cái máy khoan hiệu BOSCH ở nhà, còn 02 cái máy khoan hiệu FEG và DCA; 01 cái máy hàn mini hiệu Hồng Ký, T chở đến bán cho anh Lê Hồng T4 ở Ấp E, xã P3, huyện T5, tỉnh Đồng Nai được số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*). Số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Người bị hại anh Phạm Lâm T3 – sinh năm 1980, trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Đ2, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng đang nhận làm cửa sắt cho nhà anh Nguyễn Danh T7 nên để lại các dụng cụ máy móc tại nhà anh Tân. Sau khi phát hiện bị mất 01 cái máy cắt hiệu Maktec, 01 cái máy khoan hiệu BOSCH, 02 cái máy khoan hiệu FEG và DCA và 01 máy hàn mini hiệu Hồng Ký đã trình báo Cơ quan Công an.

Theo Kết luận định giá tài sản số 19/2018/ KL–HĐĐGTS ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng kết luận chiếc máy khoan nhãn hiệu BOSCH trị giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), Máy cắt hiệu MAKTEC trị giá 360.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), máy hàn mini hiệu Hồng Ký trị giá 1.265.000 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), máy khoan hiệu FEG trị giá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), máy khoan hiệu DCA trị giá 910.000 đồng (*Chín trăm mười nghìn đồng*). Tổng giá trị các tài sản nói trên là 3.235.000 đồng (*Ba triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung J5, 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 4S, 01 cái máy cắt hiệu Maktec, 01 cái máy khoan hiệu BOSCH, 02 cái máy khoan hiệu FEG và DCA và 01 máy hàn mini hiệu Hồng Ký. Quá trình điều tra, xác định các vật chứng trên là của anh Trần Ngọc T2, chị Trần Thị Hồ Đ1 và anh Phạm Lâm T3 nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Đ còn thu giữ 01 xe máy không có biển số hiệu Max, số máy VZS150FMG-1011629, số khung: RNGKCG1VH91011629; Cơ quan điều tra Công an huyện Đạ Tẻh đã thu giữ 01 chiếc xe máy gắn biển số giả 49M1 – 066.49, số máy: 1P50FMG-310104812, số khung PS 100031892. Qua xác minh, hai chiếc xe máy này không có giấy tờ và chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Công an huyện Đ2 tiếp tục tạm giữ để xác minh tiếp.

+ Số tiền 970.000 đồng (*Chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) do T giao nộp trong quá trình điều tra. Số tiền này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ đang tạm giữ để chờ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại anh Trần Ngọc T2 đã nhận lại máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS và có đơn không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo;

+ Anh Trần Khắc Vũ L đã mua chiếc máy tính ASUS do T trộm cắp mà có với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) nhưng có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền này;

+ Anh Lê Hồng T4 yêu cầu T phải trả lại số tiền đã mua đã mua 02 chiếc máy khoan FEG, DCA và 01 máy hàn mini hiệu Hồng Ký, quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại cho anh T4 số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) nên anh T4 không yêu cầu gì;

+ Chị Trần Thị Hồ Đ1 yêu cầu T phải trả lại cho chị số tiền 2.170.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSĐH-KT ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong thời gian từ đầu tháng 6 đến đầu tháng 8 năm 2018, Nguyễn Đình T đã liên tục gây ra 03 vụ trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/7/2018, Nguyễn Đình T đã đột nhập nhà anh Trần Ngọc T2 lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu ASUS trị giá 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*). Đến ngày 05/8/2018, T tiếp tục đột nhập vào nhà chị Trần Thị Hồ Đ1 lấy trộm: 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung J5 trị giá 1.400.000 đồng (*Một triệu*

bốn trăm nghìn đồng), 01 điện thoại hiệu IPHONE 4S trị giá 700.000 đồng và 01 chiếc áo khóa bên trong có số tiền 2.170.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*). Ngày 06/6/2018, Nguyễn Đình T còn đột nhập vào nhà anh Nguyễn Danh T7 lấy trộm của anh Phạm Lâm T3 01 chiếc máy khoan nhãn hiệu BOSCH trị giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*), 01 máy cắt hiệu MAKTEC trị giá 360.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), 01 máy hàn mini hiệu Hồng Ký trị giá 1.265.000 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), 01 máy khoan hiệu FEG trị giá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), 01 máy khoan hiệu DCA trị giá 910.000 đồng (*Chín trăm mười nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đình T đã chiếm đoạt cả 03 vụ trộm cắp nói trên là 9.605.000 đồng (*Chín triệu sáu trăm lẻ năm nghìn đồng*). Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với anh Trần Khắc Vũ L là người đã mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS do bị cáo bán với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) và anh Lê Hồng T4 đã mua 02 cái máy khoan hiệu FEG và DCA; 01 cái máy hàn mini hiệu Hồng Ký với giá 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*). Tuy nhiên, tại thời điểm mua các tài sản trên, anh L và anh T4 không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp có được. Quá trình điều tra, anh L và anh T4 đã tự nguyện giao nộp các tài sản trên cho Cơ quan điều tra. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ, Lâm Đồng đã không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh L và anh T4 là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét lại nữa. Riêng đối tượng tên T6, qua điều tra chưa xác minh được lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, xử lý sau khi có căn cứ là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động thích hưởng thụ, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo có nhân thân xấu và thuộc trường hợp tái phạm. Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung trong cộng đồng.

Bị cáo liên tiếp gây ra 02 vụ trộm cắp tài sản ở địa bàn huyện Đ và 01 vụ trộm cắp tài sản ở địa bàn huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng. Như vậy bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, mặt khác tài sản đã bị mất cũng được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho người bị hại, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại anh Trần Ngọc T2 đã nhận lại máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS và có đơn không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét;

+ Anh Trần Khắc Vũ L đã mua chiếc máy tính ASUS do T trộm cắp mà có với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) nhưng có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại số tiền này. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét;

+ Anh Lê Hồng T4 yêu cầu T phải trả lại số tiền đã mua đã mua 02 chiếc máy khoan FEG, DCA và 01 máy hàn mini hiệu Hồng Ký, quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại cho anh T4 số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) nên anh T4 không yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét;

+ Chị Trần Thị Hồ Đ1 yêu cầu T phải trả lại số tiền 2.170.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*). Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận có lấy số tiền 2.170.000 đồng trong túi áo khoác của nhà chị Đ1, đã sử dụng số tiền này vào việc cá nhân và mua ma túy hết 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) còn lại số tiền 470.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Như vậy hoàn toàn có cơ sở để xác định số tiền 2.170.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Đ1 và số tiền 470.000 đồng là vật chứng của vụ án do bị cáo giao nộp là xuất phát từ số tiền này. Do đó Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Hồ Đ1, trả lại cho chị Đ1 số tiền 470.000 đồng và buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho chị Đ1 số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung J5, 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu IPHONE 4S, 01 cái máy cắt hiệu Maktec, 01 cái máy khoan hiệu BOSCH, 02 cái máy khoan hiệu FEG và DCA và 01 máy hàn mini hiệu Hồng Ký. Quá trình điều tra, xác định các vật chứng trên là của anh Trần Ngọc T2, chị Trần Thị Hồ Đ1 và anh Phạm Lâm T3 nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét lại nữa;

+ Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Đ còn thu giữ 01 xe máy không có biển số hiệu Max, số máy VZS150FMG-1011629, số khung: RNGKCG1VH91011629; Cơ quan điều tra Công an huyện Đa Tẻ đã thu giữ 01 chiếc xe máy gắn biển số giả 49M1 – 066.49, số máy: 1P50FMG-310104812, số khung PS 100031892. Qua xác minh, hai chiếc xe máy này không có giấy tờ và chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Công an huyện Đ2 tiếp tục tạm giữ để xác minh tiếp. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với số tiền 970.000 đồng (*Chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) do bị cáo giao nộp trong quá trình điều tra trong đó số tiền 500.000 đồng là số tiền bị cáo bán máy tính của anh Trần Ngọc T2 và số tiền 470.000 đồng là số tiền còn lại sau khi của số tiền 2.170.000 đồng mà bị cáo lấy trong túi áo khoác tại nhà chị Trần Thị

Hồ Đ1. Hội đồng xét xử xét thấy đối với số tiền 500.000 đồng là số tiền bị cáo bán máy tính của anh Trần Ngọc T2 cho anh Trần Khắc Vũ L mà có, tuy nhiên anh Trần Khắc Vũ L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này. Như vậy đây là số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được do phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Riêng đối với số tiền 470.000 đồng là số tiền bị cáo lấy của chị Trần Thị Hồ Đ1 thì thấy rằng đây là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Hồ Đ1 nên cần trả cho chị Trần Thị Hồ Đ1 là có căn cứ.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và số tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền 1.700.000 đồng mà bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho chị Trần Thị Hồ Đ1 theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 30 tháng (*Ba mươi tháng*) tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Trả lại số tiền 470.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Hồ Đ1.

(*Tổng số tiền 970.000 đồng hiện đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 19/11/2018 tại Kho bạc nhà nước huyện Đ*).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 BLHS 2015 và các Điều 584, Điều 586 Điều 589 BLDS 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T tiếp tục bồi thường cho chị Trần Thị Hồ Đ1 số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm ngàn đồng*).

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch của vụ án.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA, THADS huyện Đạ Huoai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Đặng Thị Thới

